



GIỚI THIỆU PHẦN MỀM EFFECT HCSN.net

1. PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Các đơn vị HCSN thuần túy
- Các đơn vị HCSN có nguồn thu sự nghiệp
- Các đơn vị HCSN có nguồn thu từ SXKD
- Các tổ chức, đoàn thể, xã hội, nghề nghiệp, quần chúng...

2. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Các đơn vị hành chính sự nghiệp:

- sử dụng 1 phần ngân sách nhà nước
- không sử dụng ngân sách nhà nước
- được nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động

Cụ thể:

- Trường học
- Bệnh viện
- Ủy ban nhân dân các cấp.
- Sở, phòng ban ngành.
- Tổ chức phi chính phủ...

3. CÁC QUY ĐỊNH VỀ KẾ TOÁN:

EFFECT HCSN.net đảm bảo tuân thủ đúng các quy định và thông lệ của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được ban hành và cập nhật theo các văn bản mới nhất quy định về kế toán HCSN:

- Áp dụng Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 30/03/2006 của bộ trưởng bộ Tài chính.
- Các nghiệp vụ trong phần mềm thực hiện đúng theo các văn bản hiện hành như: Thông tư 162/2014/TT-BTC, Thông tư 98/2014/TT-BTC, Thông tư 61/2014/TT-BTC ban hành ngày 12/05/2014, Thông tư 08/2013/TT-BTC ban hành ngày 10/01/2013, Thông tư 161/2012/TT-BTC ban hành ngày 02/10/2012, Thông tư số 185/2010/TT-BTC ban hành ngày 15/11/2010, Quyết định 32/2008/QĐ-BTC...
- Chương trình áp dụng Hệ thống mục lục ngân sách theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/06/2008, hệ thống chứng từ kế toán ban hành theo Quyết định số 120/2008/QĐ-BTC ngày 22/12/2008 của Bộ Tài chính.

4. CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ KẾ TOÁN:

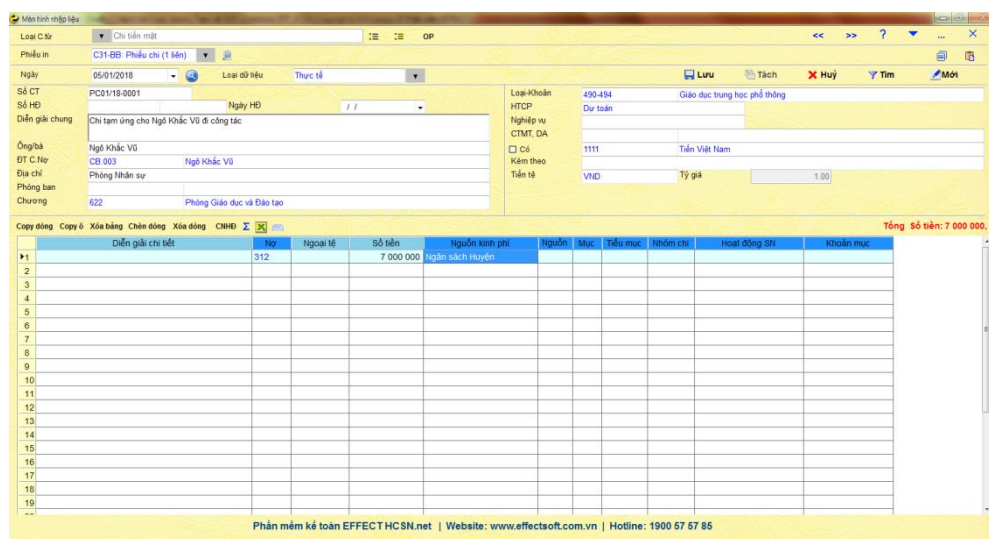
- Nhật ký chung
- Nhật ký sổ cái
- Chứng từ ghi sổ

5. CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG MÁY TÍNH:

- Phần mềm phát triển bằng ngôn ngữ lập trình C# trên nền .Net Framework đang được sử dụng phổ biến hiện nay. C# thuộc môi trường Microsoft Visual Studio là một môi trường phát triển tích hợp (IDE) từ Microsoft. Nó được sử dụng để phát triển chương trình máy tính cho Microsoft Windows, cũng như các trang web, các ứng dụng web và các dịch vụ web. Hỗ trợ font chữ Unicode, hoạt động tốt nhất trên Windows XP SP2, Windows 7, Windows 8, Windows 10.
- Cơ sở dữ liệu được lưu trữ trên SQL Server do Microsoft phát triển. SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ mạng máy tính hoạt động theo mô hình client-server cho phép đồng thời cùng lúc có nhiều người dùng truy xuất đến dữ liệu, quản lý việc truy nhập hợp lệ và các quyền hạn của từng người dùng trên mạng.
- Phần mềm có thể chạy độc lập trên 1 máy nếu đơn vị chỉ có 1 kế toán, hoặc chạy song song cùng lúc qua mạng LAN với đơn vị có 2 kế toán trở lên, và đặc biệt có thể chạy trạm online qua mạng Internet (với điều kiện máy chủ chứa phần mềm EFFECT HCSN.net có kết nối internet).

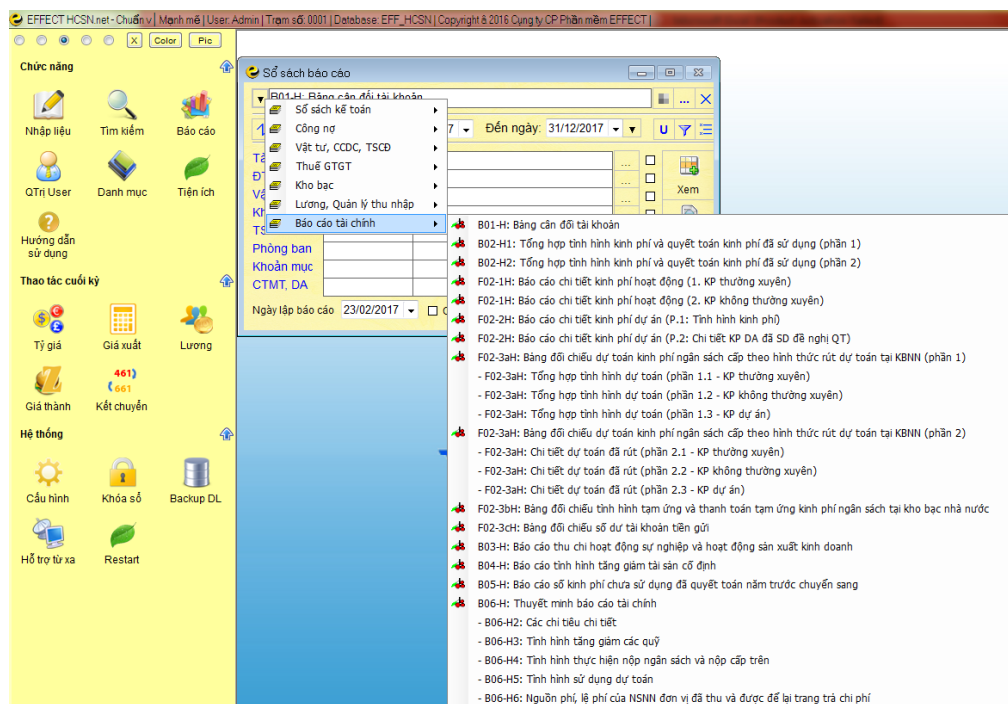
6. CÁC TÍNH NĂNG NỔI BẬT:

- **Giao diện nhập dữ liệu** được thiết kế thân thiện, người dùng có thể **tự thêm, bớt, sắp xếp** các thông tin đầu vào (trong phạm vi trường nhập liệu đã cung cấp) để hiển thị trên màn hình chung *hoặc* lưới chi tiết, giúp cho việc ghi chép nghiệp vụ kinh tế tại đơn vị được thuận tiện, dễ dàng và đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng, đặc biệt là hạch toán các bút toán kép nhiều Nợ - nhiều Có, một Nợ - nhiều Có hoặc một Có - nhiều Nợ. Khi hạch toán đến các tài khoản cần chi tiết theo yếu tố nào đó (VD: đối tượng công nợ, nguồn, chương, loại khoản, MLNS...) nếu người dùng quên không điền các thông tin ở trường này, phần mềm sẽ thông báo nhập thiếu dữ liệu và không cho lưu chứng từ đang hạch toán đó. Lưới nhập liệu chi tiết có thể nhập đến 1000 dòng dữ liệu trên cùng 1 chứng từ hạch toán.



The screenshot shows the EFFECT HCSN.net software interface. At the top, there's a menu bar with options like 'Chi tiết mặt', 'C31-BB', and 'Phân chi (1 Mìn)'. Below the menu, there's a form for entering data. The form includes fields for 'Ngày' (Date), 'Số CT' (CT Number), 'Số H' (H Number), 'Loại đơn' (Order Type), 'Loại-Khoản' (Order-Category), 'Dự toán' (Budget), 'CTMT, DA' (Contract, Project), 'Kế toán' (Accountant), 'Kiểm tra' (Check), and 'Tiền tệ' (Currency). The 'Ngày' field is set to 05/01/2018, 'Số CT' is PC01/18-0001, 'Số H' is CB 003, 'Loại đơn' is Thực tế, 'Loại-Khoản' is Giáo dục trung học phổ thông, 'Dự toán' is 490-494, 'CTMT, DA' is 1111, 'Kế toán' is Trần Việt Nam, 'Kiểm tra' is VND, and 'Tiền tệ' is Tỷ giá 1.00. Below the form, there's a table with columns: 'Diễn giải chi tiết', 'Số tiền', 'Nguồn kinh phí', 'Nguồn', 'Mục', 'Tiểu mục', 'Nhóm chi', 'Hoạt động SN', and 'Khoản mục'. The table has a total of 7,000,000.00. At the bottom, there's a footer with the text 'Phần mềm kế toán EFFECT HCSN.net | Website: www.effectsoft.com.vn | Hotline: 1900 57 57 85'.

- **Hệ thống báo cáo** được sắp xếp khoa học, giúp người dùng dễ dàng tra cứu. Tất cả các báo cáo đều có thể xem ở dạng Table trước khi in trực tiếp theo đúng form mẫu quy định và có thể kết xuất ra word, excel, PDF để lưu trữ dạng mềm. Đặc biệt tất cả các báo cáo đều có thể được gửi dưới dạng email trực tiếp từ phần mềm EFFECT HCSN.net

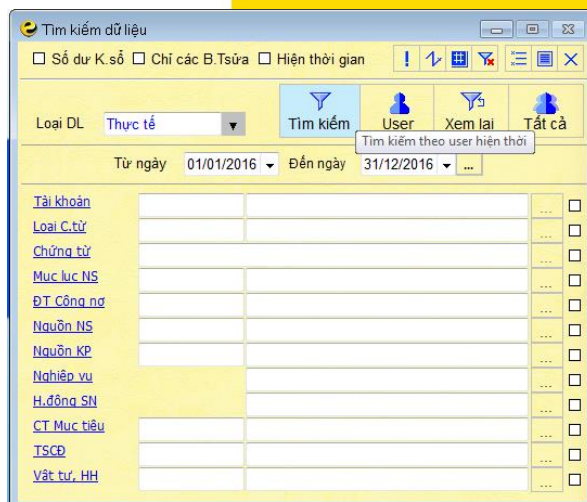


The screenshot shows the EFFECT HCSN.net software interface. On the left, there's a sidebar with icons for 'Nhập liệu', 'Tìm kiếm', 'Báo cáo', 'QTTr User', 'Danh mục', 'Tiện ích', 'Hướng dẫn sử dụng', 'Thao tác cuối kỳ', 'Tỷ giá', 'Giá xuất', 'Lương', 'Giá thành', 'Kết chuyển', 'Hệ thống', 'Cấu hình', 'Khóa số', 'Backup DL', 'Hỗ trợ từ xa', and 'Restart'. The main area shows a list of reports under the heading 'Sổ sách báo cáo'. The reports include: 'B01-H: Bảng cân đối tài khoản', 'B02-H1: Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng (phần 1)', 'B02-H2: Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng (phần 2)', 'F02-1H: Báo cáo chi tiết kinh phí hoạt động (1. KP thường xuyên)', 'F02-1H: Báo cáo chi tiết kinh phí hoạt động (2. KP không thường xuyên)', 'F02-2H: Báo cáo chi tiết kinh phí dự án (P.1: Tình hình kinh phí)', 'F02-2H: Báo cáo chi tiết kinh phí dự án (P.2: Chi tiết KP DA đã SD để nghị QT)', 'F02-3aH: Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách cấp theo hình thức rút dự toán tại KBNN (phần 1)', 'F02-3aH: Tổng hợp tình hình dự toán (phần 1.1 - KP thường xuyên)', 'F02-3aH: Tổng hợp tình hình dự toán (phần 1.2 - KP không thường xuyên)', 'F02-3aH: Tổng hợp tình hình dự toán (phần 1.3 - KP dự án)', 'F02-3aH: Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách cấp theo hình thức rút dự toán tại KBNN (phần 2)', 'F02-3aH: Chi tiết dự toán đã rút (phần 2.1 - KP thường xuyên)', 'F02-3aH: Chi tiết dự toán đã rút (phần 2.2 - KP không thường xuyên)', 'F02-3aH: Chi tiết dự toán đã rút (phần 2.3 - KP dự án)', 'F02-3bH: Bảng đối chiếu tình hình tạm ứng và thanh toán tạm ứng kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước', 'F02-3cH: Bảng đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi', 'B03-H: Báo cáo thu chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh', 'B04-H: Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định', 'B05-H: Báo cáo số kinh phí chưa sử dụng đã quyết toán năm trước chuyển sang', 'B06-H: Thuyết minh báo cáo tài chính', 'B06-H2: Các chỉ tiêu chi tiết', 'B06-H3: Tình hình tăng giảm các quỹ', 'B06-H4: Tình hình thực hiện nộp ngân sách và nộp cấp trên', 'B06-H5: Tình hình sử dụng dự toán', and 'B06-H6: Nguồn phí, lệ phí của NSNN đơn vị đã thu và được để lại trang trả chi phí'. The 'Ngày lập báo cáo' (Report Date) is set to 23/02/2017.

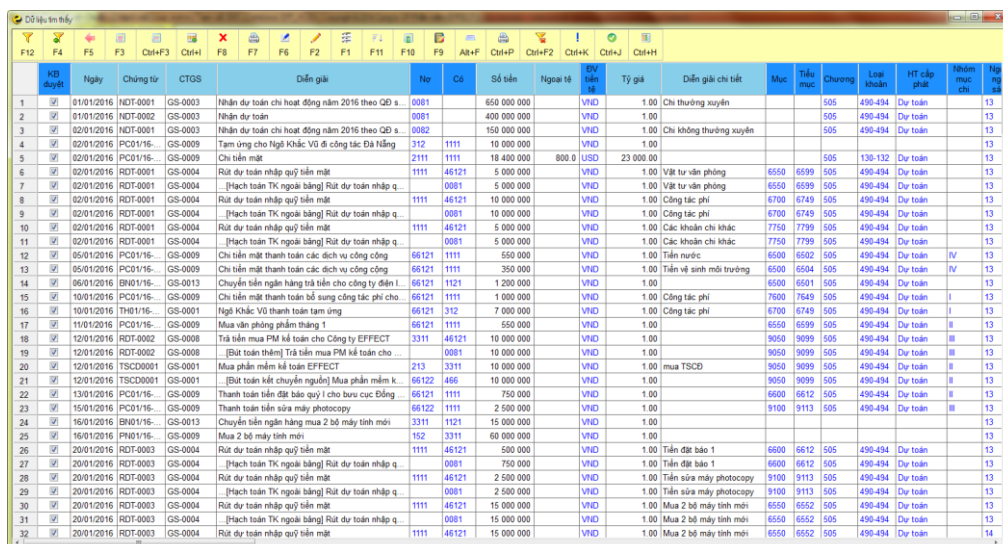
801-H Bảng cân đối kế toán (01/01/2015) (31/12/2015)

F12		C/N+H2		F4		F5		F3		C/N+H4		C/N+H2		C/N+H1		0.00	
Tài khoản		Tên tài khoản		Số dư đầu kỳ		Số dư cuối kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số phát sinh từ đầu năm		Số dư cuối kỳ		Số dư cuối kỳ		Số dư cuối kỳ	
				Nợ		Có		Nợ		Có		Nợ		Có		Nợ	
46	46121		Nguồn kinh phí thường xuyên		18 000 000		5 000 000		5 393 532 020		5 393 532 020		5 406 532 020				
47	46122		Nguồn kinh phí không thường xuyên						30 000 000		30 000 000		30 000 000				
48	462		Nguồn kinh phí dự án						20 000 000		20 000 000		20 000 000				
49	4621		Nguồn kinh phí NSNN cấp						20 000 000		20 000 000		20 000 000				
50	465		Nguồn kinh phí đã hình thành		378 000 000		10 000 000		20 115 555 555		10 000 000		20 115 555 555				
51	511		Các khoản thu				75 000 000		80 000 000		75 000 000		80 000 000				
52	5111		Thu phí, lệ phí				75 000 000		75 000 000		75 000 000		75 000 000				
53	5118		Thu khác				5 000 000		5 000 000		5 000 000		5 000 000				
54	521		Thu chưa qua ngân sách				44 000 000		44 000 000		44 000 000		44 000 000				
55	5212		Tiền, hàng viện trợ				44 000 000		44 000 000		44 000 000		44 000 000				
56	531		Thu hoạt động sản xuất, kinh doanh				1		6 964 804 001		1		6 964 804 001				
57	635		Chi theo đơn đặt hàng của...				46 875 000		46 875 000		46 875 000		46 875 000				
58	642		Chi phí quản lý chung				650 000		650 000		650 000		650 000				
59	661		Chi hoạt động		477 100 000		21 274 609 407		478 000 000		21 274 609 407		478 000 000		21 273 709 407		
60	6611		Năm trước		477 000 000		473 000 000		473 000 000		473 000 000		473 000 000				
61	66111		Chi thường xuyên		473 000 000		473 000 000		473 000 000		473 000 000		473 000 000				
62	6612		Năm nay		4 100 000		21 274 609 407		5 000 000		21 274 609 407		5 000 000		21 273 709 407		
63	66121		Chi thường xuyên		4 100 000		21 056 553 852		5 000 000		21 056 553 852		5 000 000		21 055 653 852		
64	66122		Chi không thường xuyên				218 055 555		218 055 555		218 055 555		218 055 555				
65	662		Chi dự án				1 350 000		1 350 000		1 350 000		1 350 000				
66	6621		Chi từ nguồn kinh phí NSNN cấp				1 350 000		1 350 000		1 350 000		1 350 000				
67	66212		Chi thực hiện dự án				1 350 000		1 350 000		1 350 000		1 350 000				
68			CỘNG CÁC TÀI KHOẢN TRỢ...		1 101 020 000	1 101 020 000	57 466 048 198	57 466 048 198	57 466 048 198	57 466 048 198	57 466 048 198	57 466 048 198	48 768 900 381	48 768 900 381			
69	005		Dùng cụ lâu bền đang sử dụng...				10 000 000		10 000 000		10 000 000		10 000 000				
70	007		Ngạo tị các loại				107 500 000		110 000 000		107 500 000		110 000 000		2 500 000		
71	008		Dự toán chi hoạt động			17 900 000	1 000 000 000	5 304 982 020	1 000 000 000	5 304 982 020	1 000 000 000	5 304 982 020	200 000 000	4 522 882 020			
72	0081		Dự toán chi thường xuyên			17 900 000	800 000 000	5 304 982 020	800 000 000	5 304 982 020	800 000 000	5 304 982 020		4 522 882 020			
73	0082		Dự toán chi không thường xuyên				200 000 000		200 000 000		200 000 000		200 000 000				
74	009		Dự toán chi chương trình, dự án		200 000		20 000 000		20 000 000		20 000 000		20 000 000		19 800 000		
75	0091		Dự toán chi chương trình, dự án		200 000		20 000 000		20 000 000		20 000 000		20 000 000		19 800 000		
76			CỘNG CÁC TÀI KHOẢN NGỒ...		200 000	17 900 000	1 107 500 000	5 444 982 020	1 107 500 000	5 444 982 020	1 107 500 000	5 444 982 020	200 000 000	4 555 182 020			

- **Tính năng tra cứu ngược dữ liệu:** Khi xem một số báo cáo tổng hợp, người dùng có thể *enter chi tiết* tại dòng số liệu tổng hợp để ra ngay báo cáo chi tiết đã cấu thành số liệu đó. Khi xem một số sổ chi tiết, người dùng có thể *enter chi tiết* ngay tại dòng dữ liệu chi tiết để ra ngay bút toán đã hạch toán.
- **Công cụ tìm kiếm dữ liệu thông minh:** Màn hình tìm kiếm dữ liệu với nhiều yếu tố lọc (khẳng định và phủ định), người dùng có thể tự thay đổi, bớt các yếu tố lọc này để việc tìm kiếm được dễ dàng và thuận tiện nhất. Khi màn hình dữ liệu tìm thấy được hiển thị, người dùng được sử dụng các *phím chức năng* rất nổi bật của phần mềm EFFECT như: F4 (lọc theo điều kiện: lớn hơn, nhỏ hơn, bằng, chứa, không chứa, về trái bắt đầu với...), F3 (cộng theo cột hiện thời nếu cột đó là trường số), F10 (gộp theo ô hiện thời), F5 (quay lại lần lọc trước), F12 (lọc theo giá trị ô hiện thời), F9 (sửa đồng loạt) và nhiều phím chức năng khác. Khi người dùng biết phối hợp nhuần nhuyễn các phím chức năng này thì việc kiểm soát dữ liệu trở nên vô cùng dễ dàng và bao quát, thậm chí không cần mở báo cáo cũng có thể biết được ngay giá trị cần tra cứu (ví dụ tổng phát sinh nợ, có của 1 tài khoản, số phát sinh của 1 tiểu mục, số dư công nợ của 1 đối tượng...)

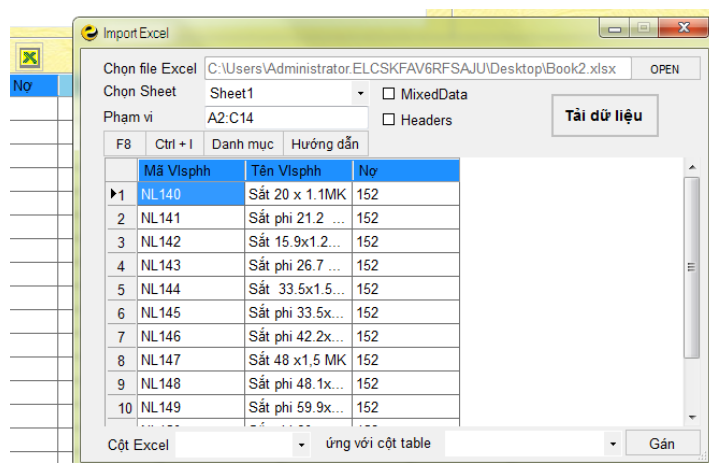


- **Sửa, hủy dữ liệu** ngay trên màn hình dữ liệu tìm thấy: Khi người dùng tìm kiếm dữ liệu phát hiện ra sai sót có thể chỉnh sửa trực tiếp ngay trên dòng dữ liệu vừa tìm thấy mà không cần mở lại màn hình nhập liệu.

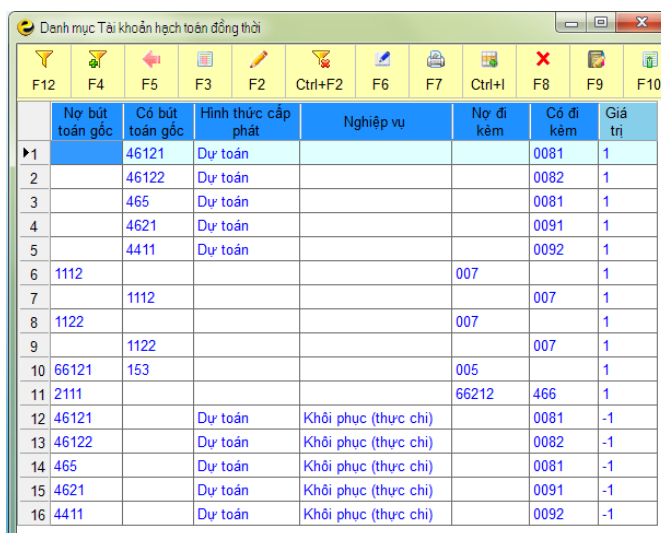


- **Import dữ liệu từ File excel**

Với những chứng từ kế toán có độ dài các dòng hạch toán chi tiết khá lớn, công việc nhập dữ liệu từng dòng thủ công một vào phần mềm diễn ra khá vất vả đối với kế toán viên. Ngoài tính năng *Nhân đôi dòng chứng từ* hiện tại đã có sẵn trên phần mềm, EFFECT HCSN.net có thêm tính năng nổi bật *Import Excel vào lưới nhập liệu chi tiết*. Với file dữ liệu đã có sẵn các nội dung, kế toán viên có thể trực tiếp chọn lọc, sắp xếp và đẩy dữ liệu vào lưới nhập dữ liệu giúp công việc hạch toán được diễn ra nhanh chóng và thuận tiện hơn rất nhiều lần.

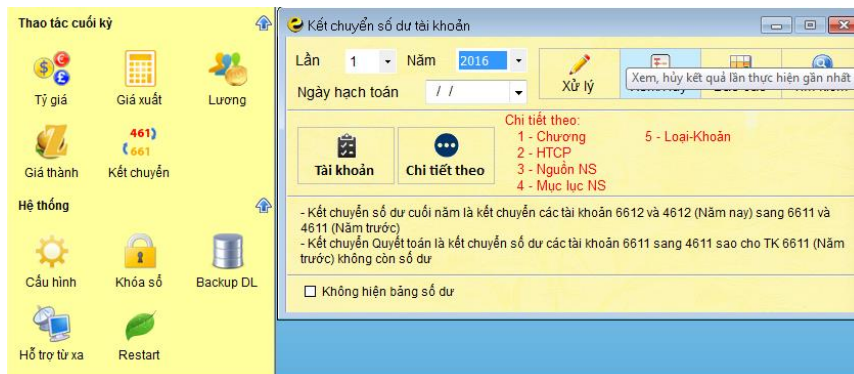


- Tự động hạch toán các tài khoản ngoài bảng như 008, 009, 005, 007... và người dùng có thể tự thay đổi điều kiện để phần mềm tự ghi nhận các bút toán này khi khai báo lại trong Danh mục Tài khoản hạch toán đồng thời.

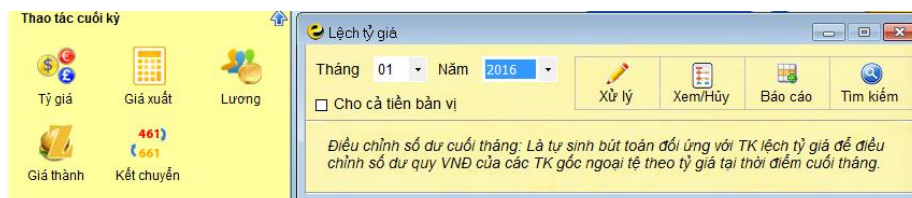


	Nợ bút toán gốc	Có bút toán gốc	Hình thức cấp phát	Nghệp vụ	Nợ đi kèm	Có đi kèm	Giá trị
1	46121		Dự toán			0081	1
2		46122	Dự toán			0082	1
3		465	Dự toán			0081	1
4		4621	Dự toán			0091	1
5		4411	Dự toán			0092	1
6	1112				007		1
7		1112				007	1
8	1122				007		1
9		1122				007	1
10	66121	153			005		1
11	2111				66212	466	1
12	46121		Dự toán	Khôi phục (thực chi)		0081	-1
13	46122		Dự toán	Khôi phục (thực chi)		0082	-1
14	465		Dự toán	Khôi phục (thực chi)		0081	-1
15	4621		Dự toán	Khôi phục (thực chi)		0091	-1
16	4411		Dự toán	Khôi phục (thực chi)		0092	-1

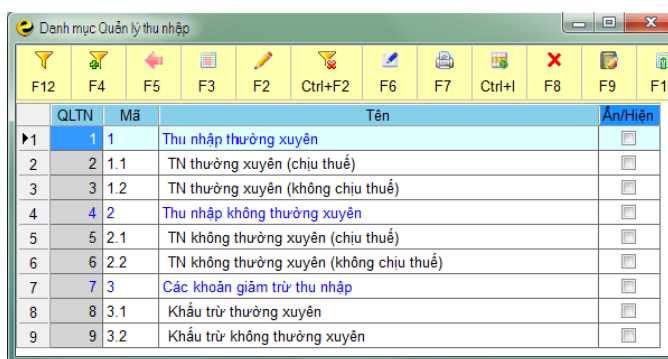
- Kết chuyển tự động số dư tài khoản cuối năm và quyết toán được duyệt đầu năm, chi tiết theo nhiều yếu tố như: chương, nguồn, loại khoản, mục – tiểu mục, hình thức cấp phát... và người dùng hoàn toàn có thể thiết lập lại các yếu tố chi tiết này (theo danh sách có sẵn).



- **Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá** với các tài khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán.



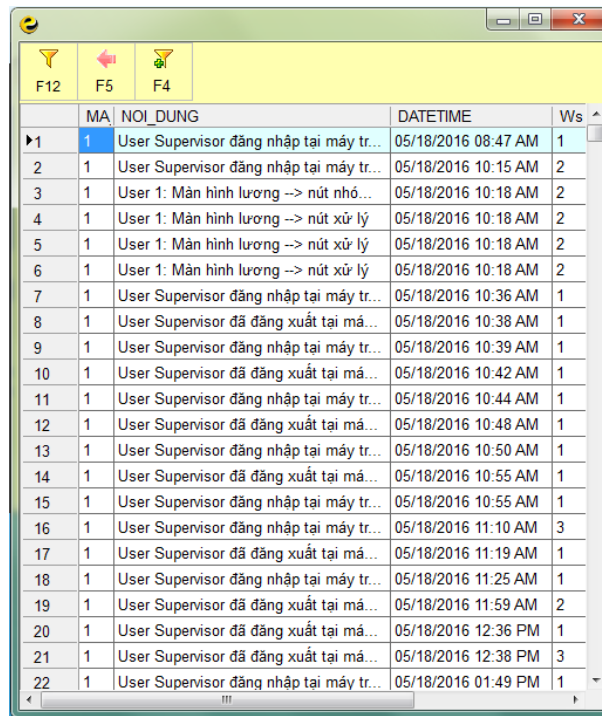
- **Tạo bảng lương và hạch toán lương** ngay trên phần mềm. Người dùng có thể tự thiết kế bảng lương theo đúng form tính lương được áp dụng tại đơn vị. Khai báo đầy đủ các thông tin về tỷ lệ trích bảo hiểm, và tài khoản hạch toán Nợ/Có cùng các thông tin khác về Nguồn, Chương, Loại khoản, Mục – tiểu mục... cho mỗi hạng mục lương (chỉ khai báo 1 lần khi set up bảng lương). Khi đó phần mềm có thể tự động hạch toán các bút toán lương và các khoản trích theo lương (chi tiết từng khoản theo từng cán bộ hoặc chỉ các bút toán gộp, tùy theo nhu cầu quản lý của người sử dụng)
- **Theo dõi, quản lý thu nhập** của từng cán bộ nhân viên tại đơn vị để thuận tiện cho việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân cuối năm. Khi xử lý bảng lương chi tiết theo từng cán bộ, và nhập chi tiết các thu nhập khác trong năm của cán bộ đó thì có thể xem được báo cáo tổng hợp và chi tiết quản lý thu nhập.



QLTN	Mã	Tên	Ấn/Hiện
1	1	Thu nhập thường xuyên	☐
2	1.1	TN thường xuyên (chịu thuế)	☐
3	1.2	TN thường xuyên (không chịu thuế)	☐
4	2	Thu nhập không thường xuyên	☐
5	2.1	TN không thường xuyên (chịu thuế)	☐
6	2.2	TN không thường xuyên (không chịu thuế)	☐
7	3	Các khoản giảm trừ thu nhập	☐
8	3.1	Khấu trừ thường xuyên	☐
9	3.2	Khấu trừ không thường xuyên	☐

- **Tự động tính và hạch toán các bút toán hao mòn tài sản cố định.** Danh mục TSCĐ nếu được khai báo đầy đủ các thông tin về TK hao mòn Nợ/Có, tỷ lệ trích hao mòn hằng năm và đã được ghi tăng nguyên giá của TSCĐ đó thì cuối năm phần mềm có thể tự động tính và hạch toán các bút toán hao mòn cho một, một phần hoặc toàn bộ TSCĐ chưa hết hao mòn đến thời điểm đó.

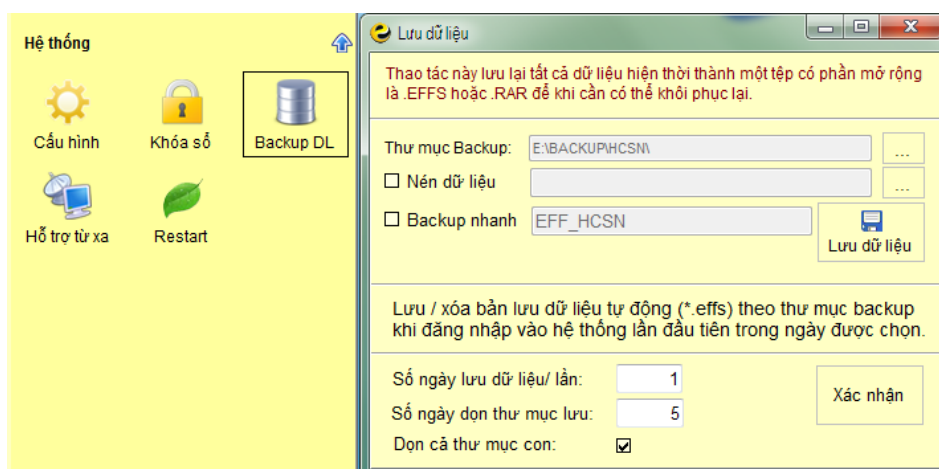
- **Kết nối trực tiếp đến phần mềm HTKK của Tổng cục Thuế.** Với những đơn vị phát sinh thuế Giá trị gia tăng đầu vào và đầu ra sẽ xem được các bảng kê mua vào và bán ra. Hai bảng kê này khi ấn xử lý sẽ được đẩy trực tiếp lên phần mềm HTKK mà không cần thao tác trung gian nào khác.
- **Khả năng bảo mật cao.** Việc thiết lập phân quyền người dùng giúp cho việc phân chia công việc và kiểm soát dữ liệu được chính xác và chặt chẽ. User có quyền có thể phân quyền cho các user dưới quyền được nhập những loại chứng từ nào, xem những báo cáo nào, được quyền xem và/hoặc sửa dữ liệu của ai, được truy cập tới những tính năng nào khác của chương trình... Tất cả các lượt đăng nhập, đăng xuất và các thao tác của người dùng trên phần mềm đều bị lưu vết và ghi lại trong nhật ký hệ thống. Việc sửa xóa dữ liệu đều hiển thị user cuối cùng đã tác động đến dòng dữ liệu đó.



	MA	NOI DUNG	DATETIME	Ws
1	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 08:47 AM	1
2	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 10:15 AM	2
3	1	User 1: Màn hình lương --> nút nhỏ...	05/18/2016 10:18 AM	2
4	1	User 1: Màn hình lương --> nút xử lý	05/18/2016 10:18 AM	2
5	1	User 1: Màn hình lương --> nút xử lý	05/18/2016 10:18 AM	2
6	1	User 1: Màn hình lương --> nút xử lý	05/18/2016 10:18 AM	2
7	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 10:36 AM	1
8	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 10:38 AM	1
9	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 10:39 AM	1
10	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 10:42 AM	1
11	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 10:44 AM	1
12	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 10:48 AM	1
13	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 10:50 AM	1
14	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 10:55 AM	1
15	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 10:55 AM	1
16	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 11:10 AM	3
17	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 11:19 AM	1
18	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 11:25 AM	1
19	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 11:59 AM	2
20	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 12:36 PM	1
21	1	User Supervisor đã đăng xuất tại má...	05/18/2016 12:38 PM	3
22	1	User Supervisor đăng nhập tại máy tr...	05/18/2016 01:49 PM	1

- **Sao lưu dữ liệu định kỳ.** Trong quá trình sử dụng việc xuống cấp của hệ thống máy tính thuộc phần cứng là điều không thể tránh khỏi. Do đó việc sao lưu (back up) dữ liệu định kỳ là việc không thể thiếu để khi xảy ra sự cố có thể lấy lại ngay dữ liệu, không làm gián đoạn đến công tác kế toán tại đơn vị. Việc này có thể được thiết lập để tự động sao lưu hằng ngày hoặc cách ngày, hàng tuần... và được nén lại bằng phần mềm WinRar để giảm thiểu dung lượng và các tác động của virus nếu có. Các bản sao lưu cũ sau một

thời gian (tự chọn) sẽ được tự động xóa bỏ để giải phóng bộ nhớ giúp máy tính chạy nhanh hơn.



7. CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN:

Phần mềm EFFECT HCSN.net được phân chia thành các module để xử lý các vấn đề nghiệp vụ liên quan đến các phần hành kế toán như :

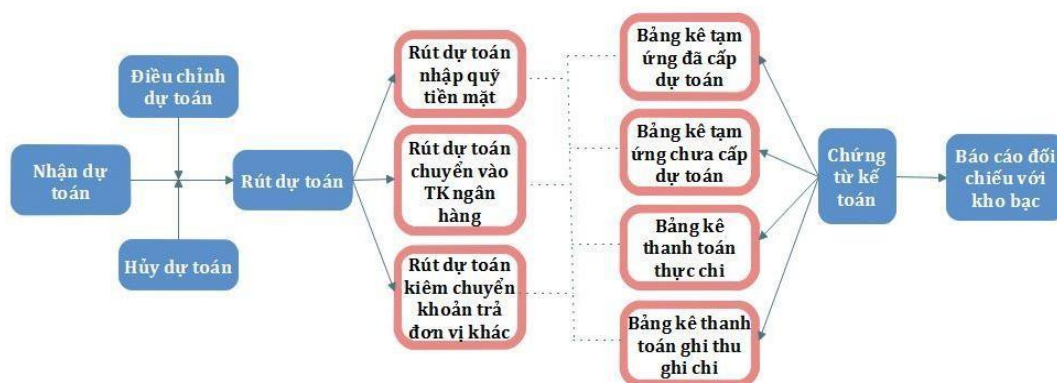
STT	Nghệp vụ cấp I	Nghệp vụ cấp II
1	Quản lý việc tiếp nhận và sử dụng ngân sách nhà nước	Nhận dự toán
		Điều chỉnh dự toán
		Tạo và in giấy rút dự toán
		- Rút dự toán nhập quỹ tiền mặt
		- Rút dự toán chuyển vào TK ngân hàng của đơn vị
		- Rút dự toán kiêm chuyển khoản chi trả cho đơn vị khác
2	Quản lý thu chi tiền mặt	Hủy dự toán
		Tạo và in bảng kê chứng từ thanh toán:
		- Bảng kê chứng từ thanh toán tạm ứng đã cấp dự toán
		- Bảng kê chứng từ thanh toán tạm ứng chưa cấp dự toán
		- Bảng kê chứng từ thanh toán thực chi
		- Bảng kê chứng từ thanh toán ghi thu - ghi chi
		Thu tiền mặt (VND và ngoại tệ)
		Chi tiền mặt (VND và ngoại tệ)
		Báo cáo sổ quỹ tiền mặt (VND và ngoại tệ)

3	Quản lý thu chi tiền gửi ngân hàng	Thu tiền ngân hàng: - Nhập TGNH từ quỹ tiền mặt - Nhập từ công nợ phải thu
		Chi tiền ngân hàng: - Lập Ủy nhiệm chi theo mẫu của ngân hàng - Rút TGNH nhập quỹ TM - Chuyển khoản trả tiền cho nhà cung cấp, trả lương qua thẻ ATM...
		Báo cáo sổ quỹ tiền gửi ngân hàng
4	Quản lý vật tư, công cụ dụng cụ	Nhập kho vật tư, công cụ dụng cụ mua trong nước
		Nhập kho vật tư, công cụ dụng cụ nhập khẩu
		Xuất kho vật tư phục vụ hoạt động của đơn vị theo các phương pháp: FIFO, Bình quân gia quyền cuối tháng, Bình quân gia quyền tại thời điểm, Đích danh
		Xuất chuyển kho vật tư
5	Quản lý tài sản cố định	Ghi tăng TSCĐ do mua mới
		Ghi tăng TSCĐ do cấp trên cấp hoặc nhận viện trợ, tài trợ
		Ghi giảm TSCĐ chuyển thành CCDC
		Ghi giảm TSCĐ do thanh lý, nhượng bán
		Tính khấu hao, hao mòn TSCĐ
		Báo cáo nhập xuất kho vật tư (số lượng và tiền) Báo cáo tình hình tăng giảm TSCĐ Bảng tính khấu hao, hao mòn TSCĐ
6	Quản lý công nợ	Theo dõi công nợ phải thu
		Theo dõi công nợ phải trả
		Báo cáo tổng hợp công nợ
		Sổ chi tiết công nợ phải thu Sổ chi tiết công nợ phải trả
7	Quản lý lương và các khoản trích theo lương	Lương
		Các khoản trích theo lương: BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ
		Quản lý thu nhập chi tiết đến từng cán bộ nhân viên
8	Quản lý kế toán tổng hợp	Các nghiệp vụ kế toán khác, bút toán hạch toán tổng hợp
		Các bút toán thuế GTGT

		Các bút toán tự động kết chuyển cuối năm, bút toán kết chuyển sau khi được duyệt quyết toán, bút toán kết chuyển nguồn.
9	Quản lý danh mục kế toán	Đặt ẩn hiện các dòng trong danh mục fix sẵn theo quy định chung của nhà nước như: Nguồn NS, Chương, Loại khoản, Mục tiêu mục... chỉ update khi có thông tư do Nhà nước ban hành
		Thêm, bớt, sửa các dòng trong danh mục phục vụ định khoản kế toán do đơn vị tự quản lý
10	Quản lý phân quyền dữ liệu	Phân quyền chức năng (nhập liệu / xem báo cáo / tìm kiếm dữ liệu...) Phân quyền nhập liệu (chỉ hạch toán được một số loại chứng từ) Phân quyền sửa, xóa (được quyền sửa xóa dữ liệu do user đó tạo ra hay user khác) Khóa sổ dữ liệu Tạo mới user, thay đổi mật khẩu

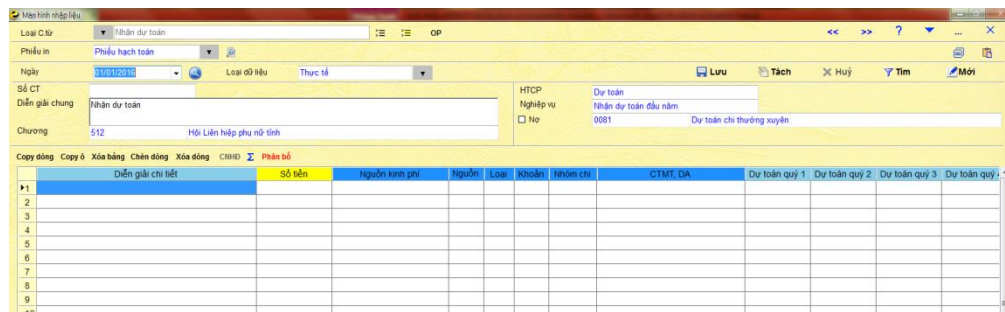
8. MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN:

8.1. Quản lý việc tiếp nhận và sử dụng ngân sách Nhà nước

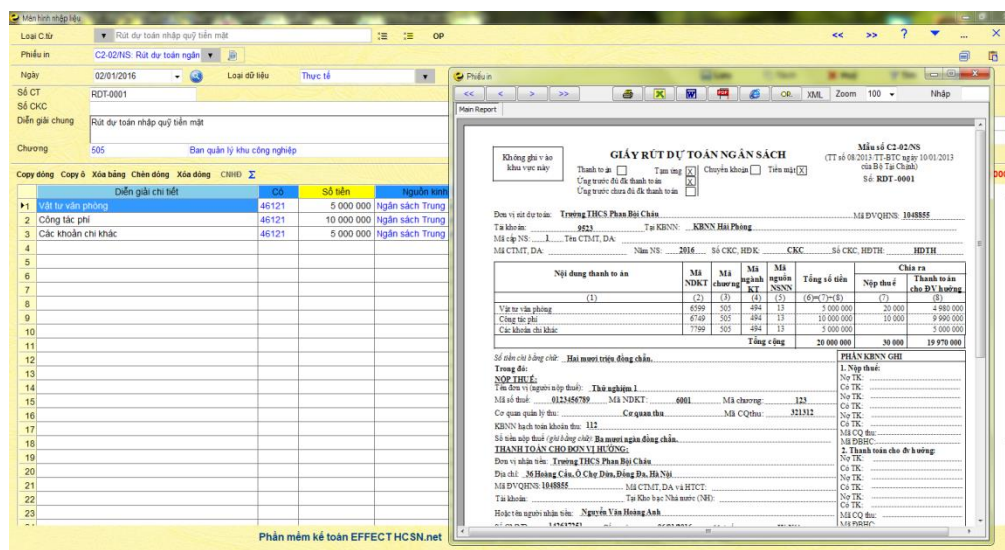


- Hạch toán các bút toán Ghi tăng dự toán, Điều chỉnh dự toán, Hủy dự toán với các thông tin cơ bản như: Ngày chứng từ, Số chứng từ, Ngày quyết định, Số quyết định, Diễn giải chung, Nguồn ngân sách (nguồn 12, 13 hay 14...), Kinh phí thường xuyên hay không thường xuyên, Chương, Loại – khoản, Nhóm mục chi...

- Phân bổ dự toán đầu năm hoặc dự toán bổ sung cho 4 Quý (phần mềm tự chia đều cho 4 Quý và người dùng có thể tự điều chỉnh số liệu giữa các Quý theo ý của mình)



- Tạo giấy rút dự toán ngân sách theo dạng: Tạm ứng trước và tiến hành làm thủ tục thanh toán tạm ứng sau. Chi trước và làm thủ tục rút dự toán thực chi.



- Giấy rút dự toán và Bảng kê chứng từ thanh toán được in trực tiếp từ phần mềm và có thể kết xuất ra word, excel... để người dùng có thể tự chỉnh sửa theo ý muốn cá nhân của mình.
- Lập bảng kê chứng từ thanh toán dựa trên các bút toán đã hạch toán trên phần mềm. Các bút toán được phân loại và lọc theo nhiều yếu tố do người dùng tự chọn để lên bảng kê với các dạng bảng kê: Bảng kê thanh toán tạm ứng, Bảng kê thanh toán thực chi, Bảng kê thanh toán ghi thu ghi chi.

Loại dữ liệu: Thực tế

CNHĐ **Tạo bảng kê**

Tạo bảng kê

Ngày: 21/06/2016
Số BK: BK01/16-0013
Từ ngày: / / Đến ngày: 21/06/2016
Nghệp vụ: Tạm ứng đã cấp dự toán
Chương:
Nguồn KP:
Loại:
Mục:
HTCP:
Khoản:
Tiểu mục:
Duyệt bảng kê

Màn hình nhập liệu

Loại C từ: Tạo bảng kê chứng từ thanh toán
Phiếu in: C3-02/NS: Giấy đề nghị
Ngày: 24/11/2016
Copy đóng Copy ở Xóa bảng Chèn đóng Xóa đóng Cộng CNHĐ

2 F4 F5 Ctrl+A Lưu Ctrl+P

Chon	Ngày lên bảng kê	Số bảng kê	Ngày hạch toán	Số chứng từ
☒	28/06/2016	BK11/16-0025	31/01/2015	TH11/16-0001
☒	28/06/2016	BK11/16-0025	31/01/2015	TH11/16-0001
☒	28/06/2016	BK11/16-0025	10/01/2016	PC01/16-0003

Phiếu in

Main Report

Không ghi vào khu vực này

Đơn vị SDNS: Trường THCS Phan Bội Châu
Mã đơn vị: 08041991
Mã nguồn:
Mã CTMTQG, Dự án ODA:

Mẫu số: 01

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ THANH TOÁN

S T T	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền		
	Số	Ngày	Số	Ngày			Số lượng	Đơn vị	Thành tiền
					6000	490-502			4 100 000
1			TH11/16-0001	31/01/2015	6001	Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được duyệt			1 500 000
						Cộng tiểu mục: 6001			1 500 000
2			TH11/16-0001	31/01/2015	6003	Lương hợp đồng dài hạn			2 600 000
						Cộng tiểu mục: 6003			2 600 000
					7600	490-494			1 000 000
3			PC01/16-0003	10/01/2016	7649	Công tác phí			1 000 000
						Cộng tiểu mục: 7649			1 000 000
TỔNG CỘNG:									5 100 000

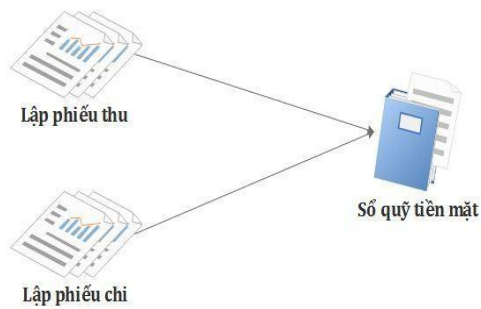
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm triệu, một trăm ngàn đồng chẵn.

Kế toán trưởng
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

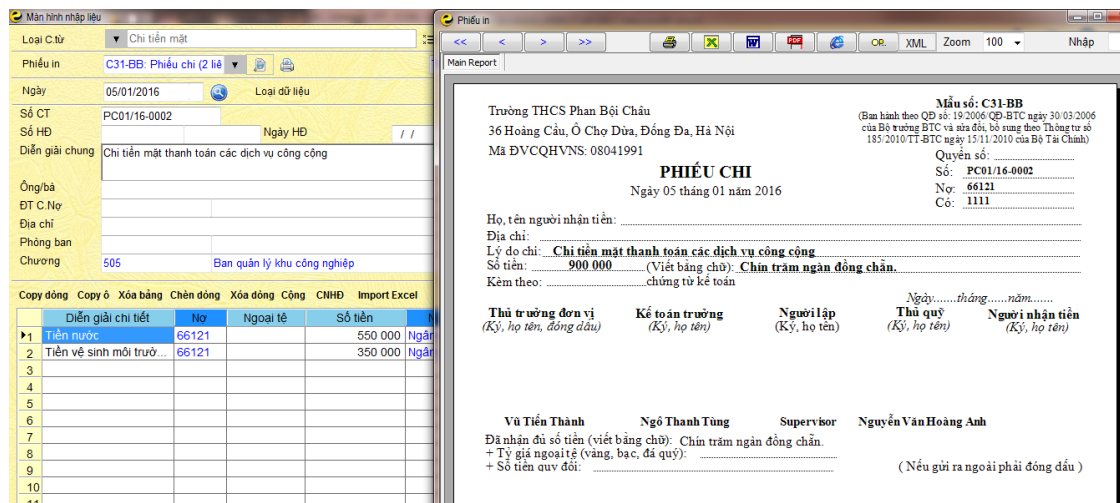
..., Ngày... tháng... năm...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Các bút toán hạch toán ngoài bảng (008, 009) liên quan đến ngân sách nhà nước được phần mềm ghi tự động theo bút toán giúp người dùng tiết kiệm thời gian nhập liệu và đảm bảo tính chính xác của chế độ kế toán.
- In Giấy rút dự toán ngân sách và Bảng kê chứng từ thanh toán trực tiếp từ phần mềm theo đúng biểu mẫu quy định của Kho bạc.
- In phiếu hạch toán.
- Xem, in, kết xuất các báo cáo liên quan đến kho bạc.
- Tìm kiếm, xem, sửa dữ liệu

8.2. Quản lý thu chi tiền mặt



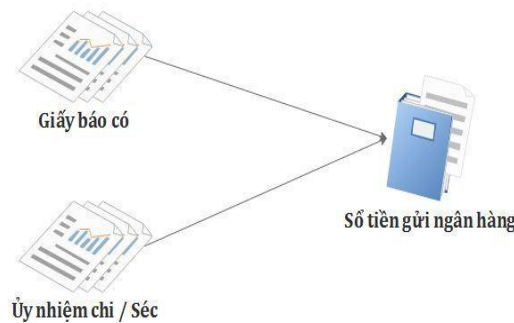
- Hạch toán các bút toán liên quan đến thu và chi tiền mặt (VND và các loại ngoại tệ) chi tiết theo các yếu tố: Ngày hạch toán, Số chứng từ, Ngày chứng từ gốc, Số chứng từ gốc, Diễn giải chung, Diễn giải chi tiết, TK Nợ, TK Có (Mặc định TK Nợ với phiếu thu và mặc định TK Có với phiếu chi), Nguồn ngân sách, Nguồn kinh phí, Chương, Loại – khoản, Mục – tiểu mục, Hoạt động, Chương trình mục tiêu dự án, Nhóm mục chi, Đối tượng công nợ, Phòng ban, Đối tượng của phiếu thu – chi, Các chứng từ gốc kèm theo...
- Các bút toán liên quan đến ngoại tệ được bổ sung các thông tin về loại ngoại tệ, tỷ giá. Bút toán ngoài bảng 007 được hạch toán tự động đi kèm.
- In phiếu thu, phiếu chi theo mẫu 1 liên hoặc 2 liên.



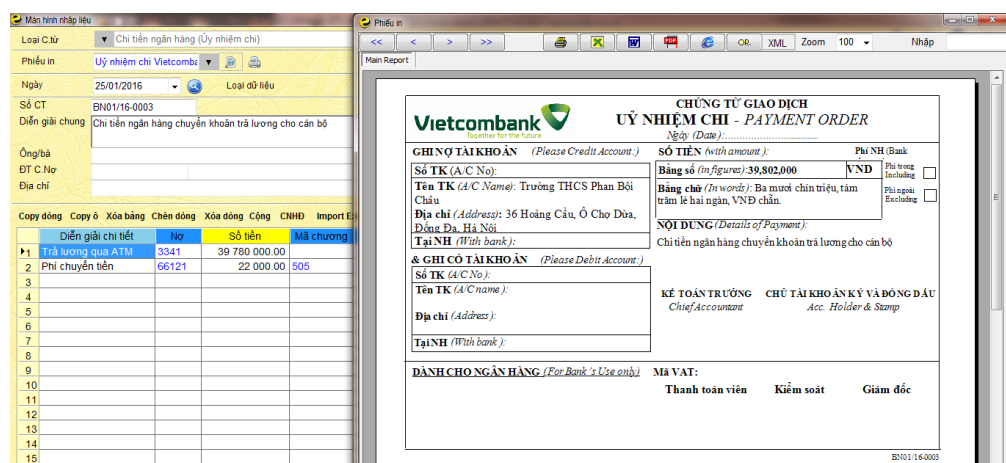
	Diễn giải chi tiết	No	Ngoại tệ	Số tiền
1	Tiền nước	66121		550 000
2	Tiền vệ sinh môi trường	66121		350 000
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				

- Xem, in, kết xuất các báo cáo liên quan đến tiền mặt.
- Tìm kiếm, xem, sửa dữ liệu

8.3. Quản lý thu chi tiền gửi ngân hàng



- Hạch toán các bút toán liên quan đến thu và chi tiền tiền gửi ngân hàng (VND và các loại ngoại tệ) chi tiết theo các yếu tố: Ngày hạch toán, Số chứng từ, Ngày chứng từ gốc, Số chứng từ gốc, Diễn giải chung, Diễn giải chi tiết, TK Nợ, TK Có (Mặc định TK Nợ với Giấy báo có và mặc định TK Có với Ủy nhiệm chi), Nguồn ngân sách, Nguồn kinh phí, Chương, Loại – khoản, Mục – tiểu mục, Hoạt động, Chương trình mục tiêu dự án, Nhóm mục chi, Đối tượng công nợ, Phòng ban, Đối tượng của phiếu thu – chi, Các chứng từ gốc kèm theo...
- Các bút toán liên quan đến ngoại tệ được bổ sung các thông tin về loại ngoại tệ, tỷ giá. Bút toán ngoài bảng 007 được hạch toán tự động đi kèm.
- In Ủy nhiệm chi trực tiếp từ phần mềm dựa theo các thông tin đã hạch toán theo mẫu của nhiều ngân hàng lớn như: Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV, Techcombank... (các thông tin về TK ngân hàng của khách hàng được lấy tự động từ danh mục đối tượng công nợ)



CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER

GHINQ TÀI KHOẢN (Please Credit Account):
Số TK (A/C No):
Tên TK (A/C Name):
Địa chỉ (Address):
Tại NH (With bank):

SỐ TIỀN (With amount):
Số tiền (In figures):
Bảng chữ (In words):

& GHINQ TÀI KHOẢN (Please Debit Account):
Số TK (A/C No):
Tên TK (A/C Name):
Địa chỉ (Address):
Tại NH (With bank):

CHI TIẾT (Details of Payment):
Chi tiền ngân hàng chuyển khoản trả lương cho cán bộ

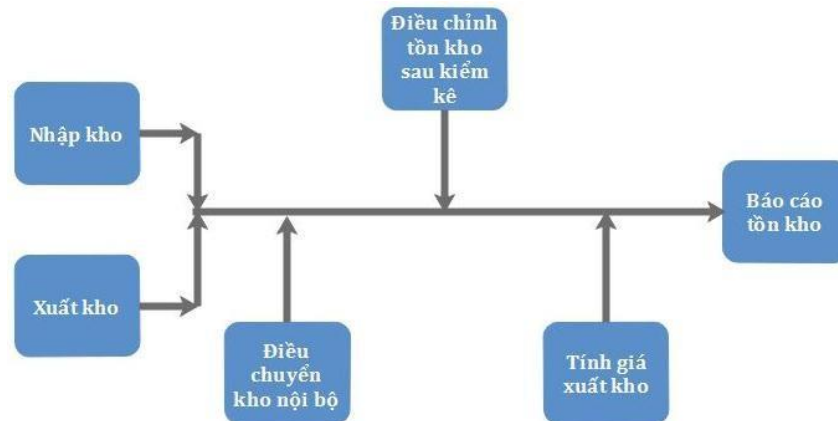
KẾ TOÁN TRƯỞNG (Chief Accountant):
CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU (Acc. Holder & Stamp):

DANH CHO NGÂN HÀNG (For Bank's Use only):
Mã VAT:
Thanh toán viên Kiểm soát Giám đốc

Copy đóng	Copy ở	Xóa bảng	Chèn đóng	Xóa đóng	Cộng	CNND	Import E
	Diễn giải chi tiết	No	Số tiền	Mã chương			
1	Trả lương qua ATM	3341	39 780 000.00				
2	Phi chuyển tiền	66121	22 000.00	505			
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
...							

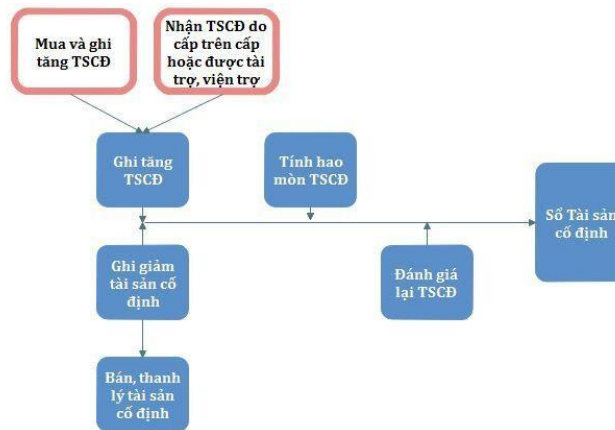
- Xem, in, kết xuất các báo cáo liên quan đến tiền gửi ngân hàng.
- Tìm kiếm, xem, sửa dữ liệu

8.4. Quản lý vật tư, công cụ dụng cụ, hàng hóa



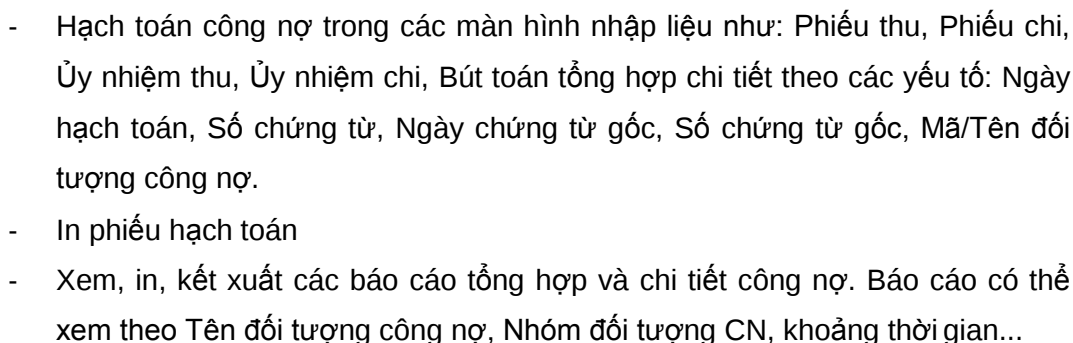
- Hạch toán các bút toán nhập kho vật tư, CCDC do mua từ trong nước hoặc do nhập khẩu với các yếu tố: Ngày hạch toán, Số chứng từ, Ngày hóa đơn, Số hóa đơn, Mã/Tên vật tư (ĐVT và Tài khoản được lấy từ danh mục Vật tư CCDC đã khai báo từ trước), Kho, Đơn giá, Số lượng, Thành tiền, Mã/tên đối tượng công nợ...
- Hạch toán các bút toán xuất kho vật tư CCDC để đưa vào sử dụng cho các hoạt động của đơn vị với các trường nhập liệu như ở trên và bổ sung thêm các yếu tố: Nguồn, Chương, Loại – khoản, Mục – tiểu mục, Hoạt động...
- Các bút toán ghi tăng Công cụ dụng cụ được hạch toán tự động TK 005 (có thể bỏ qua bút toán này nếu đơn vị không yêu cầu). Bút toán ghi giảm CCDC đơn vị phải tự hạch toán Có 005 bằng tay.
- Đơn giá xuất kho được tính theo các phương pháp: FIFO, đích danh, bình quân gia quyền cuối tháng hoặc bình quân gia quyền tại thời điểm.
- In phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, phiếu hạch toán theo biểu mẫu đã quy định.
- Xem, in, kết xuất các báo cáo liên quan đến nhập xuất tồn (số lượng, thành tiền) liên quan đến các loại vật tư CCDC, có thể xem chi tiết theo từng kho, từng nhóm vật tư CCDC...
- Tìm kiếm, xem, sửa dữ liệu

8.5. Quản lý tăng giảm Tài sản cố định



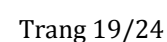
- Hạch toán các bút toán ghi tăng TSCĐ do mua mới (mua trong nước hoặc nhập khẩu) hoặc do nhận viện trợ, tài trợ với các trường thông tin: Ngày hạch toán, Số chứng từ, Ngày hóa đơn, Số hóa đơn, Mã/Tên TSCĐ (Các thông tin về ĐVT, Bộ phận sử dụng, Ngày đưa vào sử dụng, Tỷ lệ hao mòn... được nhập liệu 1 lần trong danh mục), TK Nợ, TK Có, Nguồn, Chương, Loại – khoản, Mục – tiểu mục, Nhóm mục chi, Hoạt động...
- Hạch toán các bút toán ghi giảm TSCĐ do hư hỏng, thanh lý nhượng bán cũng chi tiết theo các yếu tố ở trên.
- Tính hao mòn TSCĐ: Cuối kỳ, kế toán thực hiện chức năng tính hao mòn TSCĐ bằng cách chọn tất cả TSCĐ đang sử dụng hoặc một, một số TSCĐ cần tính hao mòn và thao tác tính tự động trên phần mềm. Các thông tin về TK hao mòn Nợ, TK hao mòn có, Tỷ lệ hao mòn hàng năm, Tính hao mòn vào bộ phận nào... được khai báo sẵn 1 lần trong danh mục TSCĐ và khi thực hiện chức năng tính hao mòn, phần mềm sẽ tự động tính toán và điền các thông tin cần có.
- In phiếu hạch toán
- Xem, in, kết xuất các báo cáo liên quan đến TSCĐ
- Tìm kiếm, xem, sửa dữ liệu.

8.6. Quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả



```

graph LR
    A[Tính lương] --> B[Bảng lương]
    B --> C[Hạch toán chi phí lương]
    B --> D[Tạm thu thuế TNCN]
    C --> E[Trả lương]
    C --> F[Nộp bảo hiểm, kinh phí công đoàn]
    D --> G[Quyết toán thuế TNCN]
    G --> H[Nộp thuế TNCN]
  
```



- Tạo bảng lương và khai báo các thông tin trong bảng lương như tên cán bộ (lấy từ danh mục), các hệ số lương, TK hạch toán Nợ Có cho từng mục lương, Mục – tiểu mục cho từng cột lương, Quản lý thu nhập...
- Tự động xử lý bảng lương và hạch toán các bút toán vào phần mềm
- In bảng lương, kết xuất bảng lương ra excel
- In phiếu lương từng cán bộ nhân viên
- Xem, in, kết xuất các báo cáo lương và trích theo lương

Văn Phòng

PHIẾU LƯƠNG THÁNG 8 NĂM 2015

Họ và tên: **Vũ Minh Giang**

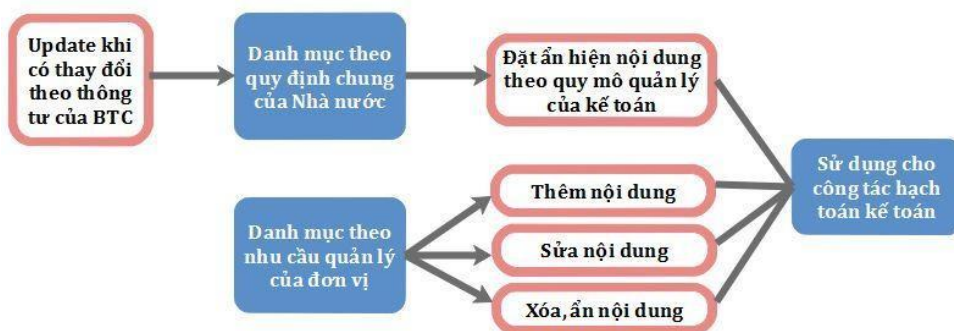
Đơn vị: **Chuyên gia Cao cấp**

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
I	Các khoản thu nhập	23 753 850
1	Lương chính	13 886 250
2	Lương thu nhập tăng thêm	4 324 000
	Trong đó: - TNTT theo hệ số lương	4 324 000
	- TNTT theo chức danh lãnh đạo	0
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	0
	- TNTT theo kinh nghiệm công tác	0
3	Tiền hỗ trợ điện thoại, internet (trong đó hỗ trợ internet: 100.000đ)	100 000
4	Ăn trưa được nhận	800 000
5	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	4 443 600
6	Phụ cấp khác	200 000
II	Các khoản giảm trừ	1 788 549
1	BHXX tháng 8	1 244 208
2	BHYT tháng 8	233 289
3	BHTN tháng 8	155 526
4	Đoàn phí Công đoàn tháng 8	155 526

8.8. Kế toán tổng hợp

- Thực hiện các tính năng: tính giá vốn xuất kho theo các phương pháp: FIFO, Đích danh, Bình quân gia quyền cuối tháng, Bình quân gia quyền tại thời điểm
- Hạch toán các bút toán tổng hợp, chi tiết theo các yếu tố: Ngày hạch toán, Số chứng từ, Ngày chứng từ gốc, Số chứng từ gốc, Nguồn ngân sách, Nguồn kinh phí, Chương, Loại – khoản, Mục – tiểu mục, Nhóm mục chi, Hình thức cấp phát, Nghiệp vụ, Hoạt động, Diễn giải chung, Diễn giải chi tiết, Đối tượng công nợ, Phòng ban, Quản lý thu nhập, Tên vật tư, Tên TSCĐ, TK Nợ, TK Có, Chứng từ gốc đi kèm.
- Xử lý các bút toán chênh lệch tỷ giá bằng chức năng có sẵn của phần mềm.
- Kết chuyển số dư các tài khoản cuối năm, số dư quyết toán
- Tìm kiếm, xem, sửa và kiểm soát dữ liệu
- Xem, in, kết xuất các báo cáo tài chính.

8.9. Quản lý danh mục kế toán



- Danh mục Tài khoản
- Danh mục Tài khoản ngân hàng
- Danh mục Tài khoản hạch toán đồng thời
- Danh mục Nguồn ngân sách
- Danh mục Nguồn kinh phí
- Danh mục Chương trình mục tiêu, Dự án
- Danh mục Mã chương
- Danh mục Mã ngành kinh tế (loại - khoản)
- Danh mục Nội dung kinh tế (mục - tiểu mục)
- Danh mục Nhóm mục chi
- Danh mục Đối tượng công nợ
- Danh mục Phân loại đối tượng CN
- Danh mục Phòng ban
- Danh mục Tài sản cố định
- Danh mục Vật tư, hàng hóa
- Danh mục Đối tượng chi phí (Thành phẩm)
- Danh mục Kho
- Danh mục Hoạt động sự nghiệp
- Danh mục Nghiệp vụ
- Danh mục Hình thức cấp phát
- Danh mục Quản lý thu nhập
- Danh mục Khoản mục chi phí (642)
- Danh mục Tiền tệ
- Danh mục Loại dữ liệu
- Danh mục Đơn vị cơ sở
- Danh mục Kinh Phí

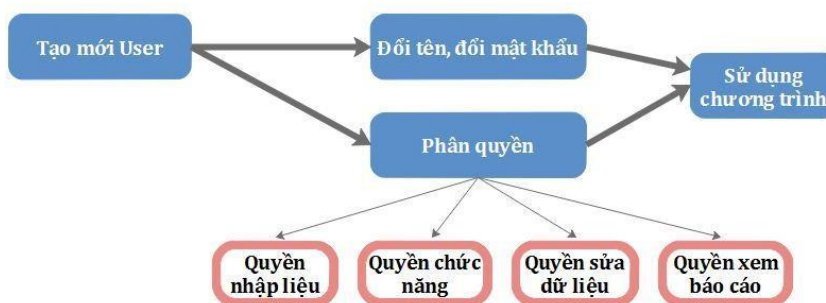
- Các danh mục phục vụ kế toán trong đơn vị HCSN theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Các danh mục này không thể chỉnh sửa thay đổi nội dung mà chỉ được update khi có sự thay đổi của Nhà nước. Các danh mục này đã bị khóa sửa để người dùng không thể can thiệp về nội dung mà chỉ có thể lựa chọn đặt ẩn hiện các dòng trong danh mục để khi nhập liệu không bị rối do có quá nhiều dòng nội dung mà đơn vị không sử dụng đến.
- Các danh mục có sẵn bao gồm: DM Chương, DM Mã ngành kinh tế (loại-khoản), DM Nội dung kinh tế (mục-tiểu mục), DM Hình thức cấp phát (Dự toán/Lệnh chi/Ghi thu ghi chi...), DM Nghiệp vụ (Tạm ứng/Thực chi/Khôi phục, Giảm chi...), DM hoạt động (thường xuyên, không thường xuyên...), DM Nguồn ngân sách (12, 13, 14...), DM Nguồn kinh phí (Ngân sách, Tài trợ

viện trợ, Ghi thu ghi chi...), DM chương trình mục tiêu dự án, DM Nhóm mục chi (1/2/3/4)

- Các danh mục tự thêm, sửa, ẩn nội dung theo nhu cầu quản lý của đơn vị.
- Các danh mục tự thay đổi được nội dung bao gồm: DM đối tượng công nợ, DM phòng ban, DM vụ việc, DM Tài sản cố định, DM Vật tư CCDC, DM Kho...
- Danh mục có thể in hoặc kết xuất ra excel, word, PDF để người dùng tiện tra cứu.

Danh mục nội dung kinh tế (mục - tiểu mục)									
	Cấp	Mục	Tiêu mục	Mục lục ngân sách	Nhóm mục chi	Mã	Nhóm	Tiêu	Ẩn
40	1	1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp			011001111050	0110	0111	☐
41		1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành			0110011110501051	0110	0111	☐
42		1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị không hạch toán toàn ngành			0110011110501052	0110	0111	☐
43		1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất			0110011110501053	0110	0111	☐
44		1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển quyền thuê đất			0110011110501054	0110	0111	☐
45		1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng vốn			0110011110501055	0110	0111	☐
46		1050	Khác			0110011110501099	0110	0111	☐
47	1	1100	Thu nợ thuế chuyển thu nhập			011001111100	0110	0111	☐
48		1100	Thu nợ thuế chuyển thu nhập của các chủ đầu tư nước ngoài ở Việt nam về n...			0110011111001101	0110	0111	☐
49		1100	Thu nợ thuế chuyển vốn của các chủ đầu tư trong các doanh nghiệp			0110011111001102	0110	0111	☐
50		1100	Thu nợ thuế chuyển thu nhập của các chủ đầu tư Việt nam ở nước ngoài về n...			0110011111001103	0110	0111	☐
51		1100	Thu nợ thuế chuyển thu nhập khác			0110011111001149	0110	0111	☐
52	1	1150	Thu nhập sau thuế thu nhập			011001111150	0110	0111	☐
53		1150	Thu nhập sau thuế thu nhập			0110011111501151	0110	0111	☐
54		1150	Thu chênh lệch của doanh nghiệp công ích			0110011111501152	0110	0111	☐
55		1150	Khác			0110011111501199	0110	0111	☐
56	1	1200	Thuế sử dụng tài sản			01100112	0110	0112	☐
57	1	1300	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			011001121300	0110	0112	☐
58		1300	Đất trồng cây hàng năm			0110011213001301	0110	0112	☐
59		1300	Đất trồng cây lâu năm			0110011213001302	0110	0112	☐
60		1300	Đất khác			0110011213001349	0110	0112	☐
61	1	1350	Thuế chuyển quyền sử dụng đất			011001121350	0110	0112	☐
62		1350	Đất ở			0110011213501351	0110	0112	☐
63		1350	Đất xây dựng			0110011213501352	0110	0112	☐
64		1350	Đất nông nghiệp			0110011213501353	0110	0112	☐
65		1350	Đất ngư nghiệp			0110011213501354	0110	0112	☐
66		1350	Đất dùng cho mục đích khác			0110011213501399	0110	0112	☐
67	1	1400	Thu tiền sử dụng đất			011001121400	0110	0112	☐

8.10. Quản lý phân quyền người dùng



- Tạo mới User
- Chỉnh sửa tên User
- Thay đổi mật khẩu User
- Cấm User sử dụng phần mềm
- Phân quyền các chức năng cho User: Phân quyền nhập liệu, Phân quyền tính năng của phần mềm, Phân quyền tìm kiếm và xem dữ liệu của mình và của User khác, Phân quyền sửa xóa dữ liệu, Phân quyền xem báo cáo

- Lưu vết lịch sử sửa dữ liệu, lịch sử truy cập phần mềm
- Khóa sửa dữ liệu đến 1 thời điểm
- Khóa sổ dữ liệu kế toán



9. KHẢ NĂNG CUSTOMIZE THEO ĐẶC THÙ CỦA TỪNG ĐƠN VỊ

- Với những đơn vị hạch toán theo QĐ19 nhưng mang tính chất đặc biệt (VD như các tổ chức phi chính phủ nhận tài trợ từ nước ngoài và chi thực hiện các dự án cộng đồng tại Việt Nam) sẽ có nhu cầu sử dụng nhiều báo cáo đặc thù (thông thường sẽ gồm 3 báo cáo: *Part 1 - Federal Financial Report*, *Part 2 - Summary of Expenditure*, *Part 3 - Detailed Expenditure* và các loại báo cáo khác như: *báo cáo chi phí theo hạng mục*, *báo cáo thu-chi*, *bảng đối chiếu kinh phí dự án*, *cân đối số phát sinh theo từng dự án*... các báo cáo đều song hành cả ngoại tệ và VND). Phần mềm EFFECT HCSN.net hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu cầu của đơn vị để xem và in trực tiếp các báo cáo trên phần mềm.

Detailed of Expenditure & Unobligated Balance as of 31/12/2014

Assumption	Quantity	Cost norm	Amount	Total	Total expenditures		Budget remaining
					USD	VND	
Dự án Thái Bình	0	0	0	0	0.00	0	0
Chi phí trực tiếp dự án	0	0	0	0	0.00	0	0
Các hoạt động dự án	0	0	0	0	0.00	0	0
Hỗ trợ tham quan mô hình mới của Thái lan	0	0	0	0	0.00	0	10 000 000
Sub total of Các hoạt động dự án	0	0	0	0	0.00	0	10 000 000
Dịch vụ	0	0	0	0	106.82	2 350 000	59 740 000
Địch vụ	0	0	0	0	0.00	0	0
Sub total of Dịch vụ	0	0	0	0	106.82	2 350 000	59 740 000
Sub total of Chi phí trực tiếp dự án	0	0	0	0	213.64	4 700 000	129 480 000
Sub total of Dự án Thái Bình	0	0	0	0	213.64	4 700 000	129 480 000
TOTAL	0	0	0	0	106.82	2 350 000	69 740 000

- Với những đơn vị quản lý công nợ tạm ứng có hạn thanh toán, phần mềm EFFECT có thể thiết kế để mỗi lần chi tạm ứng cho 1 cá nhân sẽ được điền các thông tin về hạn thanh toán phục vụ cho các báo cáo và thông báo về

các khoản tạm ứng: đang trong thời gian thực hiện, đến hạn thanh toán và quá hạn thanh toán.

S tt	Ma	Tên CBCNV	Số CT TW	Ngày tháng	Hạn thanh toán	Nội dung tạm ứng	ST Tạm ứng	ST đã thanh toán	ST chưa thanh toán	Quả hạn	Dền hạn	Đang trong	Số CT thanh toán	Số ngày	Số ngày
1	101CG0 01	Vũ Minh Giang		/ /	/ /		180 000 000		180 000 000	180 000 000					
	101CG0 01	Vũ Minh Giang	PC15-0004	09/01/20 15	08/02/2015	Tạm ứng kinh phí viết sách lịch sử ĐHQGHN	90 000 000		90 000 000	90 000 000			PC15-0004	204	
	101CG0 01	Vũ Minh Giang	TH15-0001	24/04/20 15	/ /	Điều chuyển công nợ tạm ứng từ Bùi Tuấn sang GS. Vũ Minh Giang - KP IN sách lịch sử của ĐHQGHN	90 000 000		90 000 000	90 000 000			TH15-0001		
2	101DX0 02	Trần Công Thiện		/ /	/ /		16 200 000	11 200 000	5 000 000	5 000 000					
	101DX0 02	Trần Công Thiện	PC14-0573	12/09/20 14	18/09/2014	Tạm ứng kinh phí phục vụ xe đưa đón đại biểu tham dự lễ khai giảng năm học 2014-2015	5 000 000		5 000 000	5 000 000			PC14-0573	347	
	101DX0 02	Trần Công Thiện	PC15-0355	11/05/20 15	10/06/2015	Tạm ứng kinh phí học năng hạng lái xe ô tô từ B2 lên D	5 000 000		5 000 000	5 000 000			PC15-0355	82	
	101DX0 02	Trần Công Thiện	PT14-0602	31/12/20 14	/ /	Thanh toán tạm ứng KP phục vụ lễ khai giảng năm học 2014-2015		5 000 000	-5 000 000	-5 000 000			PT14-0602		
3	101DX0 06	Lê Huy Tuy		/ /	/ /		5 000 000	5 000 000		5 000 000		-5 000 000			